

| Bệnh                                       | Vắc-xin                                                                     | Sơ sinh                                                                                     | 1 tháng | 2 tháng | 3 tháng | 4 tháng             | 5 tháng | 6 tháng                                                                              | 8 tháng | 9 tháng                      | 12 tháng             | 15 tháng                                               | 18 tháng  | 2 tuổi                                                                | 4–6 tuổi                                          | 7 tuổi                | 9 tuổi                          | 10–15 tuổi | 16–18 tuổi                      |  |  |
|--------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|---------|---------|---------------------|---------|--------------------------------------------------------------------------------------|---------|------------------------------|----------------------|--------------------------------------------------------|-----------|-----------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|-----------------------|---------------------------------|------------|---------------------------------|--|--|
| Lao                                        | BCG                                                                         | 1 mũi                                                                                       |         |         |         |                     |         |                                                                                      |         |                              |                      |                                                        |           |                                                                       |                                                   |                       |                                 |            |                                 |  |  |
| Viêm gan B (VGB)                           | VGB đơn giá (có trong TCMR)                                                 | Mũi 1                                                                                       |         |         |         |                     |         |                                                                                      |         |                              |                      |                                                        |           |                                                                       |                                                   |                       |                                 |            |                                 |  |  |
|                                            | VGB đơn giá                                                                 | Mũi 1                                                                                       | Mũi 2   |         |         |                     |         | Mũi 3                                                                                |         |                              |                      |                                                        | Mũi 4     |                                                                       |                                                   |                       |                                 |            |                                 |  |  |
|                                            | Vắc-xin phối hợp có VGB (5 in 1)                                            |                                                                                             |         | Mũi 1   | Mũi 2   | Mũi 3               |         |                                                                                      |         |                              |                      |                                                        |           |                                                                       |                                                   |                       |                                 |            |                                 |  |  |
|                                            | Vắc-xin phối hợp có VGB (6 in 1)                                            |                                                                                             |         | Mũi 1   | Mũi 2   | Mũi 3               |         |                                                                                      |         |                              |                      |                                                        |           |                                                                       |                                                   |                       |                                 |            |                                 |  |  |
|                                            |                                                                             |                                                                                             |         |         |         |                     |         |                                                                                      |         |                              |                      |                                                        |           |                                                                       |                                                   |                       |                                 |            |                                 |  |  |
| Bạch hầu - Uốn ván - Ho gà (BH-UV-HG)      | Vắc-xin phối hợp có chứa thành phần DTwP                                    |                                                                                             |         | Mũi 1   | Mũi 2   | Mũi 3               |         |                                                                                      |         |                              |                      |                                                        | Mũi 4 DTP |                                                                       |                                                   |                       |                                 |            |                                 |  |  |
|                                            | Vắc-xin phối hợp có chứa thành phần UV & BH giảm liều Td                    |                                                                                             |         |         |         |                     |         |                                                                                      |         |                              |                      |                                                        |           |                                                                       |                                                   | 1 mũi Td <sup>1</sup> |                                 |            | PNCT*<br>Tentanus (T)           |  |  |
|                                            | Vắc-xin phối hợp có chứa thành phần DTaP                                    |                                                                                             |         | Mũi 1   | Mũi 2   | Mũi 3               |         |                                                                                      |         |                              |                      |                                                        | Mũi 4     |                                                                       | Mũi 5**                                           | <div></div>           |                                 |            |                                 |  |  |
|                                            | Vắc-xin phối hợp có chứa thành phần UV & BH giảm liều Tdap                  |                                                                                             |         |         |         |                     |         |                                                                                      |         |                              |                      |                                                        |           | Mũi 5**                                                               | Mũi 6                                             |                       |                                 |            |                                 |  |  |
| Haemophilus Influenza týp b                | Vắc-xin phối hợp có chứa thành phần HiB (DTwP-HiB-HepB)                     |                                                                                             |         | Mũi 1   | Mũi 2   | Mũi 3               |         |                                                                                      |         |                              |                      |                                                        |           |                                                                       |                                                   |                       |                                 |            |                                 |  |  |
|                                            | Vắc-xin phối hợp có chứa thành phần HiB đơn hoặc phối hợp (5 in 1 & 6 in 1) |                                                                                             |         | Mũi 1   | Mũi 2   | Mũi 3               |         |                                                                                      |         |                              |                      |                                                        | Mũi 4     |                                                                       |                                                   |                       |                                 |            |                                 |  |  |
| Bại liệt (BL)                              | Uống bOPV                                                                   |                                                                                             |         | Liều 1  | Liều 2  | Liều 3              |         |                                                                                      |         |                              |                      |                                                        |           |                                                                       |                                                   |                       |                                 |            |                                 |  |  |
|                                            | Tiêm IPV                                                                    |                                                                                             |         |         |         |                     | Mũi 1   |                                                                                      |         | Mũi 2                        |                      |                                                        |           |                                                                       |                                                   |                       |                                 |            |                                 |  |  |
|                                            | Vắc-xin phối hợp có chứa thành phần BL                                      |                                                                                             |         | Mũi 1   | Mũi 2   | Mũi 3               |         |                                                                                      |         |                              |                      |                                                        | Mũi 4     |                                                                       | Mũi 5*<br>DTaP_IPV                                |                       |                                 |            |                                 |  |  |
| Phế cầu                                    | PCV10/PCV13                                                                 |                                                                                             |         | Mũi 1   | Mũi 2   | Mũi 3               |         |                                                                                      |         |                              | Mũi 4                |                                                        |           |                                                                       |                                                   |                       |                                 |            |                                 |  |  |
| Tiêu chảy do vi-rút Rota (RV)              | RV1 (2 liều), RV 5 (3 liều)                                                 |                                                                                             |         | Liều 1  | Liều 2  | Liều 3 <sup>2</sup> |         |                                                                                      |         |                              |                      |                                                        |           |                                                                       |                                                   |                       |                                 |            |                                 |  |  |
| Cúm (IV)                                   | Vắc-xin cúm bất hoạt IV4                                                    |                                                                                             |         |         |         |                     |         | Tiêm cúm lần đầu: 2 mũi - cách nhau ít nhất 4 tuần - tiêm nhắc hàng năm <sup>3</sup> |         |                              |                      |                                                        |           |                                                                       |                                                   |                       |                                 |            | Tiêm chủng hàng năm: 1 mũi      |  |  |
| Viêm não Nhật Bản (VNNB)                   | VNNB bất hoạt từ não chuột                                                  |                                                                                             |         |         |         |                     |         |                                                                                      |         |                              | Mũi 1&2 <sup>4</sup> |                                                        |           | Mũi 3                                                                 | Tiêm nhắc mỗi 3 năm                               |                       |                                 |            |                                 |  |  |
|                                            | VNNB bất hoạt từ tế bào Vero                                                |                                                                                             |         |         |         |                     |         |                                                                                      |         |                              | Mũi 1&2 <sup>5</sup> |                                                        |           |                                                                       |                                                   |                       |                                 |            | Mũi 1&2, tiêm nhắc sau 12 tháng |  |  |
|                                            | VNNB sống giảm độc lực, tái tổ hợp                                          |                                                                                             |         |         |         |                     |         |                                                                                      |         | Mũi 1                        |                      |                                                        |           | 1 mũi nhắc, tốt nhất 1–2 năm sau mũi cơ bản                           |                                                   |                       |                                 |            |                                 |  |  |
| Não mô cầu (NMC)                           | NMC_nhóm B có 4 kháng nguyên (4CMenB)                                       |                                                                                             |         | Mũi 1   |         | Mũi 2               |         |                                                                                      |         |                              | Mũi 3                |                                                        |           |                                                                       |                                                   |                       |                                 |            |                                 |  |  |
|                                            | NMC_ACWY cộng hợp                                                           |                                                                                             |         |         |         |                     |         |                                                                                      |         | 2 mũi - cách nhau 3 tháng    |                      |                                                        |           | Từ 2 tuổi trở lên 1 mũi - tiêm nhắc cho nhóm nguy cơ cao <sup>6</sup> |                                                   |                       |                                 |            |                                 |  |  |
|                                            | NMC_VA MENOOC_BC                                                            |                                                                                             |         |         |         |                     |         | Mũi 1                                                                                | Mũi 2   |                              |                      |                                                        |           |                                                                       |                                                   |                       |                                 |            |                                 |  |  |
| Sởi - Quai bị - Rubella                    | Sởi đơn giá (M)                                                             |                                                                                             |         |         |         |                     |         | Tiêm sởi khi có dịch                                                                 |         | Mũi 1                        |                      |                                                        |           |                                                                       |                                                   |                       |                                 |            |                                 |  |  |
|                                            | Sởi - Rubella (MR)                                                          |                                                                                             |         |         |         |                     |         |                                                                                      |         |                              |                      |                                                        | Mũi 2     |                                                                       |                                                   |                       |                                 |            |                                 |  |  |
|                                            | Sởi - Quai bị - Rubella (MMR)                                               |                                                                                             |         |         |         |                     |         |                                                                                      |         | Mũi 1                        |                      | Mũi 2 - cách mũi 1 ít nhất 4 tuần                      |           |                                                                       |                                                   |                       |                                 |            |                                 |  |  |
| Thủy đậu                                   | Thủy đậu                                                                    |                                                                                             |         |         |         |                     |         |                                                                                      |         | Mũi 1                        |                      | Mũi 2 - cách mũi 1 từ 6 tuần–3 tháng, tùy loại vắc-xin |           |                                                                       |                                                   |                       |                                 |            |                                 |  |  |
| Viêm gan A (Hep A)                         | Hep A_VGA đơn giá/phối hợp                                                  |                                                                                             |         |         |         |                     |         |                                                                                      |         | 2 mũi - cách nhau 6–12 tháng |                      |                                                        |           |                                                                       |                                                   |                       |                                 |            |                                 |  |  |
| Ung thư cổ tử cung và các bệnh khác do HPV | HPV                                                                         |                                                                                             |         |         |         |                     |         |                                                                                      |         |                              |                      |                                                        |           |                                                                       |                                                   |                       | 2 mũi - 0, 6 tháng (HPV 9 giá)* |            | 3 mũi<br>0, 2, 6 tháng          |  |  |
| Dại                                        | Rabbies                                                                     | 5 MŨI TIÊM BẮP HOẶC 8 MŨI TIÊM TRONG DA SAU PHƠI NHIỄM. ĐÃ TIÊM VẮC-XIN DẠI TRƯỚC ĐÓ: 2 MŨI |         |         |         |                     |         |                                                                                      |         |                              |                      |                                                        |           |                                                                       |                                                   |                       |                                 |            |                                 |  |  |
| Tả                                         | Cholera                                                                     |                                                                                             |         |         |         |                     |         |                                                                                      |         |                              |                      |                                                        |           | 2 liều uống cách nhau 14 ngày                                         |                                                   |                       |                                 |            |                                 |  |  |
| Thương hàn                                 | Typhim                                                                      |                                                                                             |         |         |         |                     |         |                                                                                      |         |                              |                      |                                                        |           | Mũi 1                                                                 | Tiêm lại 1 mũi sau mỗi 3 năm nếu đi vào vùng dịch |                       |                                 |            |                                 |  |  |

1

Tiêm theo chiến dịch

2

Áp dụng khi tiêm RV5

4

Tiêm nhắc hàng năm 1 mũi

4

2 mũi cách nhau 1–2 tuần

5

2 mũi cách nhau 28 ngày

6

Tiêm cơ bản hay một liều tiêm nhắc theo quy định ở 11–12 tuổi, tiêm nhắc cho nhóm nguy cơ cao từ 15–55 tuổi

Vắc-xin TCMR

Vắc-xin ngoài TCMR

Thời gian có thể tiêm vắc-xin

\*Tham khảo lịch tiêm PCNT ở Bảng 1

\*\*DTaP-IPV hoặc Tdap